

CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỮU NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 21 /TPHN-TCKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019

V/v giải trình kết quả SXKD theo
 Báo cáo Tài chính năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Mã chứng khoán: HNF

Nội dung giải trình: Lợi nhuận sau thuế năm 2018 so với cùng kỳ năm trước chênh lệch trên 10%.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty; chi tiết cụ thể như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 so với cùng kỳ:

CHỈ TIÊU	LŨY KẾ NĂM		% so
	Năm Nay	Năm trước	cùng kỳ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.794.862.432.358	1.455.888.864.867	123,3
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	132.618.204.024	59.847.693.819	221,6
3. Doanh thu thuần về bán hàng và C.cấp D.Vụ	1.662.244.228.334	1.396.041.171.048	119,1
4. Giá vốn hàng bán	1.292.288.620.760	1.063.379.586.740	121,5
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và C.cấp D.Vụ	369.955.607.574	332.661.584.308	111,2
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.853.050.006	4.834.600.840	59,0
7. Chi phí tài chính	39.395.302.762	8.108.098.583	485,9
Trong đó: Chi phí lãi vay	37.849.061.623	6.022.207.136	628,5
8. Chi phí bán hàng	246.981.373.958	231.128.912.302	106,9
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.736.724.195	35.869.054.345	108,0
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.695.256.665	62.390.119.918	76,4
11. Thu nhập khác	4.937.244.535	1.146.242.685	430,7
12. Chi phí khác	719.046.700	621.220.007	115,7
13. Lợi nhuận khác	4.218.197.835	525.022.678	803,4
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.913.454.500	62.915.142.596	82,5
15. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	10.571.317.483	13.581.638.936	77,8
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập	41.342.137.017	49.333.503.660	83,8

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018(kỳ này): 41.342.137.017 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 (cùng kỳ): 49.333.503.660 đồng
- Chênh lệch giảm : (7.991.366.643) đồng

Nguyên nhân:

1. Lợi nhuận gộp năm 2018 tăng so với cùng kỳ là 11,2% tương ứng với 37,3 tỷ. Để đạt được lợi nhuận gộp như trên là do: Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ so với cùng

kỳ tăng 23,3%; Trong khi đó giá vốn hàng bán tăng 21,5%, tỷ lệ giá vốn hàng bán giảm hơn so với tỷ lệ doanh thu là do nhiều nguyên nhân, trong đó là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Trong năm 2018, Công ty tiếp tục tái cơ cấu bộ phận sản xuất, làm tăng năng suất lao động dẫn đến giảm giá thành sản phẩm ;

+ Công ty tiếp tục tái cơ cấu rõ sản phẩm, tập trung đến những dòng sản phẩm đem lại lợi nhuận cao, cắt bỏ những sản phẩm kém hiệu quả. Mục tiêu hướng tới những sản phẩm cho người tiêu dùng có thu nhập cao.

2. Doanh thu hoạt động tài chính của kỳ này giảm 41 % so với cùng kỳ tương ứng với số tiền là 1,9 tỷ đồng; chủ yếu do biến động về tỷ giá.

3. Chi phí tài chính: Năm 2018 tăng 485,9% so với năm 2017 tương ứng 31,2 tỷ. Nguyên nhân do năm 2018 Công ty có đầu tư cho cơ sở hạ tầng, Máy móc dây chuyền mới để đảm bảo giảm lao động thủ công, tăng năng suất lao động.

3. Chi phí bán hàng tăng 6,9% so với cùng kỳ do:

+ Trong năm 2018, Công ty chú trọng đầu tư cho phát triển thị trường;

+ Công ty tăng thu nhập cho CBCNV khối kinh doanh khoảng 14% so với cùng kỳ.

4. Chi phí quản lý kỳ này tăng 8% so với cùng kỳ tương ứng 2,9 tỷ, chủ yếu là do năm 2018 Công ty tăng thu nhập cho người lao động.

Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về các nội dung bản công bố thông tin này. *M*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ *M*



CHỦ TỊCH HĐQT
Trinh Trung Hiếu

